

Số: 31 /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Khóa XIII Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1223/TTr- SNNPTNT ngày 28 tháng 4 năm 2017 và ý kiến thẩm

định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 119/BC-STP ngày 25 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã quy định tại Khoản 5 Mục V Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Mức thưởng từ ngân sách nhà nước để thưởng công trình phúc lợi cho các huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020

b) Đối tượng áp dụng

- Các huyện, thành phố, các xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

- Các huyện, thành phố được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, các xã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2. Nội dung và mức hỗ trợ, khen thưởng

a) Nội dung và tỷ lệ % mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới

TT	Nội dung hỗ trợ	Các xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, các xã thuộc huyện Lý Sơn		Các xã còn lại	
		Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)	Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)
1	Công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới	100	0	100	0

TT	Nội dung hỗ trợ	Các xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, các xã thuộc huyện Lý Sơn		Các xã còn lại	
		Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)	Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)
2	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp	100	0	100	0
3	Trường học các cấp đạt chuẩn	90	10	80	20
4	Trạm y tế xã	90	10	80	20
5	Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng - Khu thể thao xã	90	10	70	30
6	Nhà văn hóa thôn - Khu thể thao thôn	90	10	60	40
7	Xây dựng, cải tạo nghĩa trang theo quy hoạch	70	30	50	50
8	Cảnh quan môi trường nông thôn (bồn hoa, cây xanh, vỉa hè, công trình xử lý chất thải rắn)	70	30	50	50
9	Hệ thống lưới điện nông thôn	90	10	80	20
10	Chợ nông thôn	90	10	50	50
11	Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn	100	0	80	20
	Riêng các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135	-	-	90	10
12	Công trình thoát nước thải, xử lý nước thải khu dân cư	60	40	50	50
13	Xây dựng hạ tầng các khu sản xuất tập trung tiêu thụ công nghiệp, thủy sản.	60	40	50	50
14	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	100	0	100	0
15	Giao thông nông thôn	Theo Đề án phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020			
16	Thủy lợi	Theo Đề án kiên cố hóa kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020			

TT	Nội dung hỗ trợ	Các xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, các xã thuộc huyện Lý Sơn		Các xã còn lại	
		Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)	Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh (%)	Vốn ngân sách huyện, xã và huy động khác (%)
17	Phát triển sản xuất và dịch vụ	Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về Khuyến nông và Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông			
18	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 (Đối với nội dung: Thành lập mới hợp tác xã, đăng ký thay đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%; Tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, hợp tác xã tự trang trải hoặc huy động khác 50%)			

b) Nội dung và mức khen thưởng xây dựng nông thôn mới

Các huyện, thành phố được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen và thưởng 05 tỷ đồng để xây dựng công trình phúc lợi;

Các xã đạt chuẩn nông thôn mới được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen và thưởng 01 tỷ đồng để xây dựng công trình phúc lợi;

Công trình cụ thể do UBND các huyện, thành phố và UBND các xã tự chọn và thực hiện.

3. Kinh phí và thời gian thực hiện

a) Kinh phí thực hiện

a1) Kinh phí hỗ trợ các nội dung xây dựng nông thôn mới: Từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác;

a2) Kinh phí thưởng công trình phúc lợi cho các huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được bố trí trong dự toán hàng năm của ngân sách tỉnh.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí khen thưởng xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến hết năm 2020.

4. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp đối chương trình đảm bảo đúng quy định tỷ lệ hỗ trợ và huy động được nguồn lực tập trung cho xây dựng nông thôn mới;

- Hàng năm, tổng hợp đề xuất khen thưởng gửi Ban thi đua khen thưởng tỉnh để tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh; lập dự toán kinh phí thực hiện khen thưởng gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

- Thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ vốn đầu tư cho Chương trình hàng năm trên cơ sở cân đối nguồn lực của tỉnh để đạt được mục tiêu đề ra;

- Hướng dẫn các sở ngành, địa phương thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình dự án khác với xây dựng nông thôn mới để phát huy hiệu quả sử dụng vốn;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn thực hiện Chương trình đúng mục tiêu và quy định.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, bố trí vốn sự nghiệp hàng năm để thực hiện Chương trình;

- Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện khen thưởng theo quy định tại Quyết định này.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh theo đúng chế độ quy định;

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đối với các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác với Chương trình xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hiện hành.

d) Ban thi đua - khen thưởng tỉnh: Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc khen thưởng cho các huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

đ) Các Sở, ngành liên quan:

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình.

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình dự án thuộc sở ngành phụ trách với nội dung xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

e) Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan truyền thông

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan truyền thông tích cực tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các nội dung tại quyết định này.

ê) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xem xét cân đối ngân sách của cấp mình, cấp xã cho từng nội dung hỗ trợ cụ thể, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế và nguồn lực của địa phương.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm trên cơ sở mức hỗ trợ vốn ngân sách được phân bổ, vận huy động các nguồn lực tại địa phương, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, lộ trình đề ra;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Quyết định này. Sử dụng kinh phí xây dựng nông thôn mới tại địa phương đúng mục đích, có hiệu quả và không để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản trên địa bàn.

- Hướng dẫn xã quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách các cấp đầu tư cho xã xây dựng nông thôn mới đúng theo quy định.

- Lựa chọn, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thường công trình phúc lợi cho huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đúng mục đích, đối tượng. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ công trình phúc lợi cho xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn đúng mục đích, hiệu quả.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện, tình hình huy động vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện, thành phố gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng kế hoạch hàng năm, trong đó chú trọng lồng ghép các nguồn vốn đầu tư gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tổng hợp.

- Quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng trình tự, thủ tục. Tổ chức thực hiện các công trình, dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định;

- Huy động nguồn lực đóng góp tự nguyện của các cá nhân, tổ chức cho đầu tư xây dựng nông thôn mới. Mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án do cộng đồng người dân tham gia bàn bạc, UBND xã trình HĐND xã thông qua để tổ chức thực hiện.

- Lựa chọn, sử dụng nguồn kinh phí công trình phúc lợi cho xã đạt chuẩn nông thôn mới đúng mục đích, đối tượng.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện, tình hình huy động vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn xã gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2017. Đối với các Quyết định giao kế hoạch vốn để thực hiện xây dựng nông thôn mới trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành vẫn áp dụng mức hỗ trợ như các Quyết định giao kế hoạch vốn đã ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi; Đài Phát thanh - TH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), các phòng NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-NTndt231.



Trần Ngọc Căng